

Bản án số: 107/2024/HSST  
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Mười

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Nguyễn Thị Phin

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 110/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

NVN, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 7, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C (đã chết) và bà D; có vợ là E; có hai con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Bản án số 37/2008/HSST ngày 04/03/2008 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (chưa thi hành phần bồi thường dân sự); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 63/2010/HSST ngày 30/9/2010 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 19/4/2024, tạm giam ngày 24/5/2024; có mặt.

Người chứng kiến: Ông NCK.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy heroine nên khoảng 08 giờ ngày 19/04/2024 NVN một mình từ nhà điều khiển xe máy điện đến khu vực đường tàu F, quận G, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây, NVN gặp một người phụ nữ không quen biết hỏi mua 200.000 đồng ma túy heroine. Người phụ nữ này đồng ý nhận tiền và đưa cho NVN 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. NVN nhận gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về khu vực chợ hoa quả H mua thêm 01 xilanh với giá 5.000 đồng sau đó tiếp tục điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực đối diện nhà số 18/35 khu tái định cư H, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của NVN: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (mẫu QT); 01 xi lanh chưa qua sử dụng; 01 xe máy điện màu đen biển kiểm soát 15MĐ2 - 04696 (đã qua sử dụng).

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của NVN, kết quả dương tính với chất ma túy *Heroin* và *Methamphetamine*.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NVN tại thôn 7, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 483/KL – KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20 gam, loại Heroin (Heroin)*”.

Tại Cơ quan điều tra NVN khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến; phù hợp vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

- Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng 01 bì giấy chứa số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 483MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

- Đối với 01 xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ2 - 046.96 qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà D (mẹ đẻ của NVN, bà D cho NVN mượn xe để đi lại nhưng không biết NVN sử dụng xe để đi mua ma túy), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho bà D quản lý, sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSHB ngày 24/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo NVN về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVN với mức án từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 483MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của người liên quan bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 xi lanh chưa qua sử dụng.

Đối với 01 xe máy điện 15MĐ-046.96 qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà D (mẹ đẻ của NVN, bà D cho NVN mượn xe để đi lại nhưng không biết NVN sử dụng xe đi mua ma túy), cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho bà D quản lý sử dụng, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những

chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến ông NCK đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến theo Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh của vụ án:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo NVN đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 19/04/2024, tại khu vực đối diện nhà số 18/35 khu tái định cư phường H, quận Hồng Bàng NVN có hành vi cất giấu trái phép 0,20 gam ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 19/4/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Do Bản án số 37/2008/HSST ngày 04/03/2008 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (chưa thi hành phần bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích), nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy tại Bản án số 37/2008/HSST ngày 04/03/2008 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (chưa thi hành phần bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án số 63/2010/HSST ngày 30/9/2010 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), nên cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 483MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của người liên quan bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 xi lanh chưa qua sử dụng.

- Đối với 01 xe máy điện 15MB-046.96 qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà D (mẹ đẻ của NVN, bà D cho NVN mượn xe để đi lại nhưng không biết NVN sử dụng xe đi mua ma túy), cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho bà D quản lý sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo NVN phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo NVN được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho NVN, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo NVN phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: NVN 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 483MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của người liên quan bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 xi lanh chưa qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo NVN phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo NVN được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Mười**